

6

Cuộc sống trên đảo

Hôm sau chộn rộn lắm. Ngày bắt đầu từ sớm. Ánh nắng chiếu vào lều đánh thức người ta còn hơn cả nắng chiếu vào phòng. Titty thức dậy đầu tiên rồi nằm mở mắt ngắm những mảng nắng và bóng râm nhảy nhót trên mấy vách lều trắng khi mặt trời rọi qua các ngọn cây ve vẫy. Rồi con bé bò đến cửa lều thò đầu ra ngoài, hít hà thứ không khí ban mai ẩm ướt và lắng nghe tiếng lá cây xào xạc cùng tiếng sóng vỗ lẫn tăn vào bờ đảo. Rồi nó nghe thấy tiếng nói chuyện từ lều bên kia. Bên đó cũng đã dậy rồi. “John ơi.” “Ừ.” “Bọn mình đang ở trên đảo.” “Chứ sao nữa. Em không biết à?” “Phải dậy hẳn em mới biết.”

“Chào,” Titty gọi. “Chào buổi sáng.”

“Chào buổi sáng.” “Chào buổi sáng.”

John và Roger chui ra cửa lều.

“Susan đâu?” Roger hỏi.

Còn ngủ.

“Không, đâu có đâu,” Susan vừa đáp vừa lăn khỏi túi rơm mà dụi dụi mắt. “Mấy giờ rồi vậy? Tới giờ đi lấy sữa chưa?”

John biến vào trong lều để xem đồng hồ đeo tay, bây giờ đồng hồ phải được gọi là đồng hồ bấm giờ vì John là thuyền trưởng.

“Bây giờ kém ba phút,” cậu nói. Cậu từng nghĩ đổi sang giờ hàng hải, nhưng cậu phải mất đôi phút mới dám chắc là mấy giờ.

“Không biết người ta đã vắt sữa chưa nữa,” Susan bắn khoả.

“Anh sẽ chèo thuyền đi lấy sữa,” John bảo.

“Chờ tí,” Susan gọi. “Lần này cả đám cùng đi đi. Để tất cả đều biết đường và người ta biết hết mặt tụi mình, rồi hôm khác thì bất kỳ ai trong đám cũng đi lấy sữa được.”

Cả bọn rửa ráy thay quần áo qua loa đôi chút tại bến, cũng không rườm rà gì, chỉ là rửa mặt, rửa tay, đánh răng. Rồi cả bọn len qua lối bụi rậm đến cảng khuất tại đầu Nam của đảo. Thuyền của chúng kia, được neo như lúc cả bọn bỏ lại đây. Hai ván ngang vẫn còn ẩm sương, dù cho có ánh nắng ban mai, cả bọn dùng khăn tay lau khô rồi xuống. Chúng chèo đưa thuyền ra khỏi rặng đá, giương tấm buồm nâu ẩm ướt lên rồi dong thuyền qua bãi cập bến cạnh cây sồi. Đến đây thì cả bọn kéo mũi thuyền *Chim Én* lên hẫ trên bờ và cột dây neo quanh tảng đá to. Đoạn mấy anh em cùng đi bộ đến nông trại Dixon.

Nông trại Dixon không xa hồ nước là mấy, cũng giống như nông trại Holly Howe, ẩn mình giữa những cây mận trên đỉnh một đồi cỏ mượt xanh thoai thoải. Cả bọn không biết phải giải thích thế nào về việc chúng là thuyền trưởng cùng thủy thủ đoàn của thuyền *Chim Én*, nhưng bác gái Dixon đã đỡ lời giùm cho, vì ngay lập tức bác nói, “Mấy cô cậu đến lấy sữa chứ gì. Bác thấy cô cậu có sẵn bình đấy rồi. Người ta đang vắt sữa đấy.” Bác gái mang bình đi rồi quay lại với bình đầy sữa mới vắt âm ỉ li ti bọt. “Sữa đây này,” bác bảo, “với lại các cô cậu nhớ nhé, nếu cần thứ gì khác thì đừng có ngại đến đây hỏi.” Bác trai Dixon bước vào khi cả bọn còn đang ở đấy, một bác nông dân dong dỏng ốm tong. “Thời tiết đẹp quá nhỉ,” bác ta bảo, nhưng không dừng lại chờ câu trả lời.

Mấy anh em chèo thuyền trở lại, lần này là về bãi cập bến chứ không vào cảng. “Gió từ hướng Tây Bắc,” thuyền trưởng John bảo, “bến đỗ được chắn hẫ gió hướng này.” Rồi đến việc nhóm lửa và chuẩn bị bữa ăn sáng. Thuyền phó Susan lãnh trách nhiệm này, nhưng mấy đứa còn lại đói meo hết rồi không muốn đi xa đóng lửa khi bữa ăn sáng đang được chuẩn bị. Rồi đến lúc ăn sáng. Rồi cả bọn lại đi khắp đảo, nhưng không phát hiện thêm được gì. Rồi, trong khi thuyền phó Susan và thuyền viên Titty đang tất bật tại khu trại, thuyền trưởng cùng bãi tàu đi thuyền mang thư về Holly Howe. Thư chỉ gồm một bức, rất ngắn gọn, nhưng mãi đến khi mọi người sắp sửa dong thuyền đi thì Titty mới nghĩ đến chuyện viết. Nhưng dù ngắn là thế, hẫ con bé cũng không có thời gian viết nếu không vì sau bữa điểm tâm gió bỗng trở mạnh hơn nên thuyền trưởng John quyết định cuốn mép buồm. Trong lúc cậu giảng giải cách làm cho Roger thì Titty viết thư. Thư thế này:

“Mẹ yêu dấu,

Chúng con xin gửi đến mẹ tình yêu của chúng con từ hoang đảo và hy vọng mẹ vẫn khỏe mạnh. Chúng con cũng khỏe.

Con yêu của mẹ,

Thuyền viên Titty.”

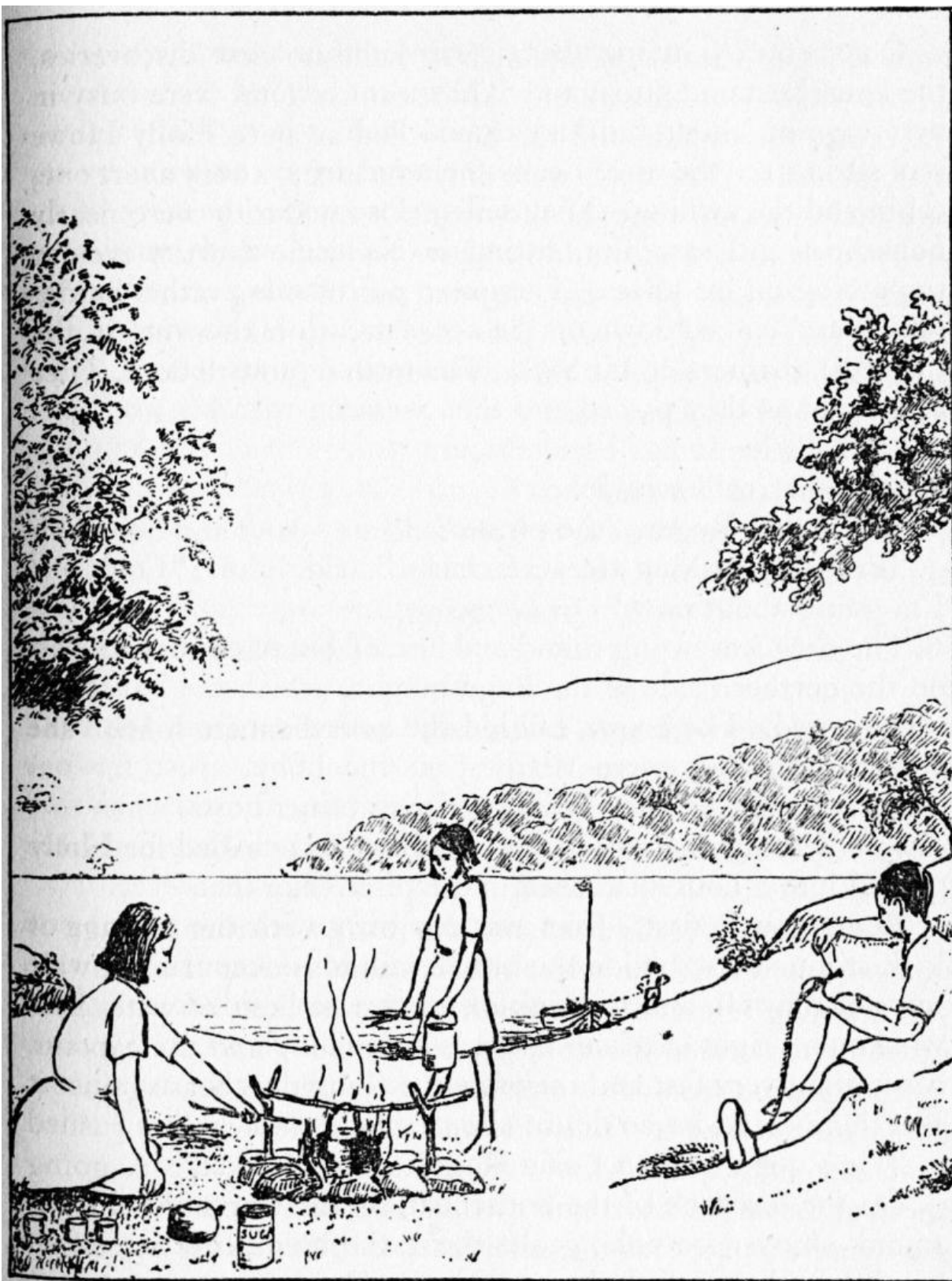
“Nhưng mẹ mới ở đây ngày hôm qua thôi mà,” thuyền trưởng John nói, “nên hôm nay mẹ không cần thư đâu.”

“Há, em cứ viết đấy,” Titty nói.

Thế là thuyền *Chim Én* mang theo thư dong buồm tiến về Holly Howe.

Gió thổi rất căng khiến con thuyền phải chạt vật lao đi, tròn trành đến mức nước suýt tràn qua mạn thuyền, thuyền va đập vào những con sóng nhỏ làm bắn nước tung tóe phủ bụi nước ẩm ướt khắp người thuyền trưởng và bãi tàu. Vì gió từ hướng Tây Bắc, hai anh em phải đưa thuyền đi ngược gió băng qua hồ về nông trại Holly Howe. Con thuyền *Chim Én* bé nhỏ chạy băng băng từ bên này hồ sang bên kia hồ rồi quay lại, cuối mỗi đợt chạy vát lại trở buồm khiến mái buồm nâu rung lên rồi phàn phật, nằm lặng khi buồm no gió, vùng dậy khi tăng tốc rồi một lần nữa chạy băng băng qua mặt sóng vỗ.

Trong một lần chao thuyền John đưa thuyền thẳng vào vịnh Nhà Bè, gần căn nhà bè, rồi quay trở ra. Hai anh em cho thuyền đi quá nhà bè rồi mới trở buồm nên được quan sát kỹ nó. Tên cướp biển của Titty đang ngỗ nơi boong sau, được khoang buồm lái cùng mái bạt che gió. Hai anh em cho thuyền tới gần hơn dưới đuôi nhà bè và trông thấy tên cướp biển ngỗ trên ghế hiên, viết viết gì đấy trên đầu gối. Con vệt xanh lè đậu trên lan can nhìn xuống thuyền *Chim Én*, gió lùa mớ lông xanh trên lưng nó. Tên cướp biển giải nghệ trong khoảnh khắc đưa mắt nhìn lên khi hai anh em đi ngang qua, rồi lại cúi xuống tiếp tục việc của mình.



LỬA TRẠI

“Ông đang làm gì thế nhỉ?” Roger hỏi.

“Con vệt hả?” John hỏi lại.

“Không, tên cướp biển kia.”

“Chắc là đang vẽ sơ đồ kho báu gì đấy. Coi chừng nhé. Anh trở buồm đây.”

Thuyền *Chim Én* ngoặt ra khỏi vịnh, đi ngang mạn phía Bắc của chiếc phao to tướng mà nhà bè neo vào. Cánh buồm nâu che chắn nhà bè khuất tầm mắt John và Roger cho đến khi hai cậu bé đi qua gần hết tấm phao. Tuy vậy, chỉ trong một khoảnh khắc thôi, hai anh em được nhìn rõ phần mũi nhà bè, và chúng trông thấy một thứ khiến con tàu xanh cũ kỹ được biến thành nhà bè kia trông có vẻ đầy tính cướp biển hơn bao giờ hết.

Roger trông thấy trước. John thì đang bận cặm lái nên không thấy gì nhiều ngoài cánh buồm nâu, phải giữ cho nó căng gió nhưng không được quá đầy, cậu cũng đang mải nghĩ đến chuyện giữ cho gió nằm bên phải má với mũi mình nên chẳng nghĩ thêm được gì khác khi đổi mắt tới trước. Thuyền *Chim Én* đang lao đi rất nhanh nên hai cậu bé chỉ nhìn thấy thứ ấy trong một thoáng. Nhưng không thể nghi ngờ được thứ ấy là gì.

“Ông có khẩu thần công,” Roger reo. “Kìa kìa, nhìn kìa!”

Trên boong trước của căn nhà bè, phía bên mạn phải, mũi súng tròn tròn bóng loáng thò ra bên trên ván sàn sơn xanh, một khẩu thần công nho nhỏ bằng đồng được đánh sáng bóng. Có lẽ khẩu súng này từng có thời được dùng để phát lệnh xuất phát cho các cuộc đua thuyền. Còn giờ thì nó đứng kia, trên bệ súng bằng gỗ, sẵn sàng xung trận. Ngay cả với thuyền trưởng John thì đấy cũng là bằng chứng cho thấy căn nhà bè này còn hơn cả một căn nhà bè thông thường. Khẩu thần công bằng đồng và con vệt xanh.

“Chắc Titty nói đúng rồi,” thuyền trưởng John bảo.

Cậu liếc qua vai xem còn có khẩu súng nào bên mạn trái hay không. Nếu có thì mọi việc rõ mười mươi rồi. Nhưng không, chẳng có súng nào nữa. Tuy vậy, súng vẫn là súng và những con thuyền không có bí mật thì thường chẳng mang theo thậm chí là một khẩu.

Roger đã hăm hở muốn bàn tán tiếp về khẩu thần công rồi. Nhưng thuyền trưởng John thì không. Ta không thể bàn tán chuyện gì khác khi đang lái thuyền nhỏ ngược cơn gió dữ và ta không thể lắng nghe người khác đang nói với mình. Ta phải trông chừng những mảng tối màu trên mặt

nước mách bảo ta biết rằng một đợt gió bùng dữ dội hơn đang đến gần, ta phải chuẩn bị sẵn sàng bất cứ lúc nào để rời dây lèo hoặc lái gần xuôi theo chiều gió. Vậy là dần dà Roger phải thôi không nói nữa.

Cuối cùng hai cậu nhóc băng qua mỏm Darien đến vịnh Holly Howe. Hai anh em buộc chặt dây neo vào cái vòng trên cầu tàu bằng đá cạnh nhà thuyền rồi hạ buồm xuống. Rồi chúng đi bộ ngược cánh đồng lên nông trại. Mới ba ngày trước thôi, Roger đang giả bộ mình là con thuyền buồm, đã cho thuyền đi đích đắc ngược gió qua cánh đồng thì thấy mẹ đứng ngoài cổng nông trại Holly Howe với bức điện tín trong tay, bức điện đã cho phép mấy anh em được tự do thỏa sức đi thám hiểm. Còn giờ cậu bé không cần phải chạy đích đắc. Không cần phải vờ làm thuyền buồm. Nó đã là cỗ tàu thực thụ trên thuyền rồi, đang lên bờ đi công chuyện với thuyền trưởng. Từ hôm qua lối đi bằng cánh đồng cùng cổng dẫn vào rừng đến mỏm Darien cùng nông trang tại Holly Howe đều đã trở thành xưa. Tất cả thấy đều lạ hoặc lạ hươ vì giờ đây ta đi đến đó bằng đường thủy từ hòn đảo của riêng ta. Những nơi chốn này không còn như đã từng khi ta còn sống ở đó và nhìn thấy hòn đảo xa xa ngoài khơi kia. Về lại những nơi này thì cũng gần giống như một chuyến thám hiểm vậy. Giống như đi khám phá một nơi ta từng trông thấy trong mơ, nơi mà mọi thứ giống hệt như ta tưởng nhưng lại vẫn bất ngờ.

Cảm giác bước thẳng qua cửa nông trang Holly Howe quả là lạ lùng. John chừng như đã muốn dừng lại gõ cửa. Bên trong nhà, mọi thứ đều giống như trước nay. Mẹ đang ngồi bên bàn viết thư cho bố. Vú em ngồi đan trên ghế bành. Vicky ú đang chơi trên sàn cùng con cừu bằng len có cái mũi màu đen.

“Chào con,” mẹ ngước lên, “các con ngủ ngon không?”

“Ngon lắm mẹ ạ,” John đáp, “với lại bọn con cũng không dậy sớm như mẹ bảo đâu. Ít nhất là không sớm đến thế.”

“Mấy con lấy sữa ở nông trại ổn cả chứ?”

“Vâng ạ.”

“Con thích người thổ dân ở trại ấy,” Roger nói vào.

“Mẹ cũng thích,” mẹ bảo, “khi mẹ gặp bác ấy hôm qua.”

Vú em dường như không cảm nhận được rằng mình đang nói chuyện với các thủy thủ từ miền đất khác đến. “Đó là mấy đứa chưa bị cảm lạnh

đâu,” bác bảo. “Không có mấy đứa mới thật thử thả làm sao. Mà cậu chủ Roger, nói xem nào, cậu có nhớ là phải đánh răng không đấy? Vú không có xếp theo cốc đánh răng cho cậu r ồi.”

“Cháu dùng nguyên cái h ồ ạ,” Roger đáp.

“Bọn con có mang thư v ề này,” John bảo. “Thư của Titty.”

Cậu lấy phong thư trong túi ra, mẹ mở thư ra đọc. “Mẹ phải h ồi âm thư này thôi.”

“Bọn con đến lấy hàng,” thuyền trưởng John nói. “Bọn con quên c ần câu.”

“À đương nhiên bọn con phải có c ần câu r ồi,” mẹ nói. “Vớ cả quần áo tắm nữa. Quần áo được đem phơi cho khô hôm qua khi các con đi mà đến sáng nay mẹ mới để ý thấy. Các con chưa bơi ngoài đảo phải không?”

“Sáng nay thì không ạ,” John đáp.

“Mai tui con sẽ bơi,” Roger bảo.

“Thế nhớ chọn chỗ nào nước trong không có rong đấy nhé,” mẹ dặn, “và nhớ đừng để Roger đi ra chỗ hụt chân.”

“Cho đến khi con biết bơi thôi,” Roger nói. “Con g ần bơi được r ồi.”

“Cho đến khi con biết bơi sắp lẫn bơi ngửa. Khi nào bơi được như thế thì con sẽ ổn thôi. Nhưng cả khi đấy tốt hơn con nên bơi chỗ nào vừa t ần cho đến khi con chắc chắn mình có thể bơi đường dài. Nào, hai đứa đi lấy đ ồ câu đi, để mẹ viết thư cho các con mang v ề.”

Hai anh em cùng nhau xếp đ ồ đi câu. Chúng tháo bốn c ần câu ra bỏ mỗi c ần vào một túi riêng. Phao câu cá cùng lưới và cuộn dây câu được bỏ vào hộp thiếc lớn. Trong khi đó vú em gom quần áo tắm vào thành một ô, cột lại trong khăn lông. R ồi mẹ bước ra cùng hai bức thư, một cho Titty, thư rằng, “Mọi người ở nhà gửi lời thăm, cảm ơn lá thư dễ thương của con nhé”; và một cho Susan, dặn cô bé phải hỏi bác Dixon cho ít xà lách, vì nếu cả bọn tính sống qua ngày mà không ăn rau xanh thì thủy thủ đoàn sẽ bị thiếu vitamin C. Mẹ cũng đưa cho hai anh em một túi lớn đ ầy đậu bi. “Bảo Susan chỉ việc luộc đậu với ít muối, r ồi bỏ một ít bơ vào.” Mẹ cũng đưa thêm một hộp lớn bánh quy sô cô la. “Mẹ biết cô thuyền phó của các con không làm được món tráng miệng, nên thứ này sẽ giúp ích.” Thuyền trưởng cùng cậu b ố tàu chạy lại vào nhà để chào từ biệt vú em với Vicky, r ồi mẹ đi cùng hai cậu xuống c ầu tàu, mang giúp các thứ.

“Sáng nay gió hơi mạnh hơn tí,” mẹ bảo khi mọi người băng qua đòng.

“Bọn con đã cuộn buồm rồi ạ,” Roger nói.

“Thật à?”

“Con đã phụ đấy.”

“Con cột dây móc nào xuống trước nào?” mẹ hỏi.

“Cái dây gần cột buồm chính nhất ạ,” Roger đáp, “rồi tới cái ở cuối sào căng buồm, còn sau chót là điểm cuốn mép buồm ở chính giữa cánh buồm.”

“Còn dây nào con phải nói ra đầu tiên khi con tung mép buồm ra nào?”

“Điểm cuốn mép buồm đầu tiên,” Roger đáp, “rồi đến dây ở cuối sào căng buồm, rồi đến sợi cạnh cột buồm chính.”

“Đúng rồi đấy,” mẹ nói. “Thủy thủ đoàn của con không có ai ngốc nhỉ.”

Họ chắt hàng xuống, căng buồm lên, và chẳng mấy chốc đã cho thuyền ra khỏi vịnh.

“Tên cướp biển trên nhà bè có súng thần công mẹ ời,” Roger nói lớn khi hai anh em cho thuyền đi. Nó đã quên bống chuyện này khi ở trên đất liền.

“Vậy sao?” mẹ gọi lớn lại. “Thôi, chào nhé, các thủy thủ.”

Lần này, có gió thổi cuối đuôi thuyền, rất xuôi, nên thuyền *Chim Én* băng phăm phăm ra đảo, đường rẽ nước sủi bọt ngầu sau đuôi. Hai anh em cho thuyền đi thẳng cách xa vịnh Nhà Bè. Vì ở quá xa nên chúng không nhìn thấy gì nhiều, nhưng cũng thấy được người đàn ông trên căn nhà bè đứng dậy từ người trên thanh lan can bao quanh boong sau mà nhìn chúng qua cặp ống nhòm. Lát sau chúng đã băng qua doi đất phía mạn Nam của vịnh, và căn nhà bè mất dạng đằng sau.

Chẳng mấy chốc hai anh em đã tiến đến gần đảo, và cũng giống như cảm giác Holly Howe trở nên xa lạ, hòn đảo giờ sao cũng thân quen. Thật hạnh phúc biết bao khi thấy đảo tiến đến mỗi lúc một gần, khi nghĩ đến mấy túp lều cùng khu trại, khi trông thấy khói cuộn bốc lên trên những ngọn cây mà biết rằng khói đấy từ bếp lửa của thuyền phó.

“Chắc gần tới giờ ăn trưa rồi,” Roger nói.

“Bánh nướng nhân thịt,” John reo. “A, có thuyền viên đang đứng canh gác kia.” Titty đang đứng dưới cây thông cao trên Trạm Quan sát. Con bé vẫy vẫy tay rồi biến mất.

“Chị đi báo với Susan là bọn mình về tới,” Roger bảo.

Sáng đến giờ thuyền phó cùng thuyền viên trên đảo đã rất vất vả. Hai cô nhỏ đã đắp được cái cầu tàu be bé bằng đá tảng to để bước lên khi cần phải múc ít nước sạch dưới hồ. Nó cũng vô cùng hữu dụng để rửa bát đĩa. Hai cô còn gọt xong khoai và đã luộc thật lâu, dùng nĩa chọc chọc vào khoai để kiểm tra xem chín chưa, cho đến khi khoai củ nào củ nấy đều trông như miếng bột biển. Rồi cô thuyền phó cắt ra một chõng lớn bánh mì với bơ. Bữa ăn đã sẵn sàng, Titty chạy xuống đón thuyền *Chim Én* dưới bến.

“Có thư cho chị này,” Roger gào to, “thư cho Susan nữa, với lại tên cướp biển của chị có súng thần công nhé. Bọn em chính mắt thấy.”

“Thần công thật á hả?” Titty hỏi.

“Ừ,” thuyền trưởng John đáp.

“Em biết ngay hẳn là cướp biển mà,” Titty nói.

Titty mang quần áo tắm lên trại, Roger bê đồng cần câu. John bùng mấy hộp bánh quy và túi đậu bi. Vài phút sau cả bốn nhà thám hiểm đã chén sạch bánh nướng nhân thịt. Bánh nguội ngắt, nhưng khoai tây thì nóng hổi làm cả bọn phải chờ lại. Không ai ăn được khoai nhanh như ăn bánh nướng nguội ngắt kia. Thế là khoai bị chờ lại làm món thứ hai. Táo với bánh quy làm món tráng miệng.

Susan đọc thư. “Mẹ bảo em phải cho mọi người ăn nhiều rau với đậu các thứ, bằng không mọi người sẽ thiếu vitamin C. Vitamin C là sao?”

“Thủy thủ chết như rạ vì chứng ấy đấy,” Titty đáp.

“Bọn mình sẽ ăn đậu vào bữa khuya,” Susan bảo. “Em với Roger phải bắt tay vào lột vỏ đi thôi.”

Hai đĩa lột được nửa chảo đậu trong khi thuyền phó rửa chén sau bữa ăn.

Gió lại trở nhẹ, nên John đi xuống chỗ *Chim Én*, thả mép buồm ra. Rồi mấy anh em đẩy thuyền xuống nước, cho thuyền đi xa đảo về phía mạn Nam, ở đó hồ trải rộng ra rồi thu hẹp lại. Xa xa kia, chúng có thể thấy làn hơi từ một chiếc tàu thủy phía cuối hồ.

“Chắc nơi đó cũng có cảng, như là cảng ở Rio ấy nhỉ,” Titty mơ màng, “còn khu đất liền quanh đấy thì nhan nhản bọn mọi.”

“Chắc phải mất hàng năm trời nữa bọn mình mới có thể đi khắp nơi,” Roger bảo.

“Bọn mình sẽ tự vẽ ra bản đồ riêng,” John bảo, “rồi mỗi năm mình sẽ vẽ vào đấy vùng mình đã thám hiểm cho đến khi bọn mình biết hết.”

Bọn nhỏ thay phiên nhau lái *Chim Én*. Tất nhiên Susan là tay lái cừ gần cỡ thuyền trưởng John vậy. Thuyền viên Titty học hỏi rất nhanh, rồi cả bọn còn chưa về đến bờ thì bầy tàu Roger cũng được phép càn lái, dù là John ngồi kế bên cậu bé sẵn sàng can thiệp nếu có chuyện không hay.

Chính là khi cả bọn quay thuyền về bờ thì chúng phát hiện ra một hòn đảo khác. Trên hòn này có cả khối đảo, nhưng hòn đảo này là nơi trước giờ chúng chưa từng để ý thấy, vì đảo này nhỏ xíu, rồi lại gần sát đất liền nên chúng cứ tưởng đấy là doi đất thôi. Bây giờ, khi ở gần bờ Tây của hồ, đang đi ngược gió về nhà, thì cả bọn nhìn thấy vùng nước ngăn cách rãnh rãnh đất liền với hòn đảo. Đảo nằm ở bờ hồ phía Tây, không hẳn là trực diện với đảo cả bọn đang cắm mà hơi chệch lên phía Bắc một tí. Ngay lập tức cả đám quyết định không về nhà ngay, mà cho thuyền đi ngược hồ lên xa hơn một chút để ngắm nghía hòn đảo mới này.

“Bọn mình chạy xuyên qua eo nước giữa đảo với bờ đi,” Titty đề nghị.

“Không đủ chỗ đâu,” John bảo, “chạy dích dắc không được. Bọn mình dư sức chạy xuyên qua eo nếu vùng nước ấy đủ sâu, nhưng chắc nơi này toàn đá thôi. Anh sẽ không dong buồm đi xuyên qua đâu. Mà bọn mình sẽ chạy thẳng đến tận đảo luôn.”

Một đợt chạy vát dài đưa cả bọn về đến đảo của chúng, rồi đợt chạy vát tiếp theo đưa chúng sang hòn đảo mà cả bọn mới phát hiện ra. Đảo nhỏ tí teo. Trên đấy chẳng có gì ngoài đá cuội cùng thạch nam và hai cái cây chết khô. Một trong hai cây ấy đã đổ rạp. Cây kia vẫn còn đứng trơ. Cành nhánh đa số đã gãy hết cả và trụi không có cọng lá nào. Nhưng trên mấy cành trụi ấy thay vì lá cây là thứ gì đó khác. Ba con chim đen thui cổ dài đang đậu trên mấy cành ấy. Titty quan sát chúng qua kính viễn vọng.

“Mấy con chim kia có cần cổ cao su,” con bé bảo.

“Có thêm con nữa kia,” Roger reo. “Mỏ nó ngậm gì ấy.”

Con chim thứ tư từ dưới hồ bay vọt lên, mổ ngậm một con cá óng ánh, sáng loáng. Nó đậu lên một cành cây, ríu ngửa cổ, nuốt gọn con cá. Mấy con chim khác thì quật cổ qua lại ngáp oang oác.

“Chim gì ấy nhỉ?” Roger hỏi.

“Chim cốc,” John đáp.

“Không hẳn đâu,” Titty cãi. “Nếu thế chắc bọn mình đang gần bờ biển Trung Hoa mất ríu. Người Trung Hoa bắt chim cốc về huấn luyện chúng bắt cá cho đấy. Em có nhìn thấy hình chim cốc ríu.”

Thuyền *Chim Én* bơi đến gần hơn, bọn nhỏ nhìn thấy một trong những chú chim cốc bay sà xuống mặt nước, ba con còn lại bay theo sau. Cả bọn đếm bốn con chim trên mặt nước. Đột nhiên chỉ còn ba con. Ríu con thứ tư lại tróu lên. Ríu đến con khác biến mất. Thêm con khác nữa. Ríu một con ngoi lên ngậm theo con cá và bay trở lại cành cây trụi lá.

“Chúng đang bắt cá đấy,” Titty bảo, “đang bắt tại chỗ kia.”

“Trên bản đồ của chúng ta, chúng ta sẽ gọi đảo này là đảo Chim Cốc nhé,” thuyền trưởng John bảo.

Khi thuyền *Chim Én* tiến gần đến đảo hơn, con chim đang đậu trên cây vọt bay đi, quả là một con chim to tướng lông đen tuyền, dưới mỏ có kèm bọn lông trắng. Ba con chim còn lại đang ở dưới nước cũng vội bơi đi mà chỉ có phần đầu và cổ lộ trên mặt nước. Ríu đến lượt bọn này cũng tróu lên khỏi nước mà bay theo con chim đầu tiên.

“Bọn mình lên bờ chứ ạ?” Roger hỏi.

“Có gì đâu, toàn đá không à,” John đáp.

“Thôi mình quay về pha trà uống đi,” thuyền phó đề nghị.

“Trở buồm!” John gọi lớn, thế là thuyền *Chim Én* quay vòng lại. Cậu thả dây lèo ra, vậy là *Chim Én* phăm phăm tiến về mũi phía Nam hòn đảo của cả bọn. Trong lúc thuyền trưởng John lái xuôi theo gió xuyên qua vách đá ven ngoài để vào vùng nước quang, thì Susan hạ buồm xuống, ríu cả bọn khua chèo đưa *Chim Én* vào cảng neo tàu an toàn.

Sau bữa tối cả bọn mang kính viễn vọng lên đài quan sát. Trước khi trời tối om, cả bọn vẫn còn nhìn ra những chú chim cốc đậu trên cây ở đảo Chim Cốc. Nhưng nếu không từng nhìn thấy lũ chim này ở cự ly gần thì hẳn cả bọn sẽ không biết đấy là gì đâu. Đám trẻ nằm đấy, lên kế hoạch như thể chúng sẽ sống cả đời trên đảo này vậy.

“Chắc là bọn mình sẽ phải bắn hạ dê rừng làm thức ăn nhỉ,” thuyền trưởng John tỏ tưởng.

“Vấn đề là có con dê rừng nào đâu,” Susan thực tế.

“Với lại bọn mình đâu có súng,” Roger đề thêm.

“Phải rồi,” John bảo, “cứ có sẵn thức ăn nước uống đủ thứ thì sướng rồi, nhất là có cả bánh quy nữa. Dân thám hiểm ai cũng vậy hết, nhưng mà phần lớn thức ăn họ kiếm được là nhờ đi săn và đánh bắt cơ. Ngày mai chúng ta sẽ đi câu cá, và sẽ sống dựa vào số cá bắt được thôi nhé.”

“Em ước sao bọn mình có được con chim cốc đã qua huấn luyện,” Titty nói.

“Chúng ta có cần câu đấy thôi,” John bảo.

